TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 742/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 735/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đăng C; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1985; tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: 19/86/35, khu phố 1, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đăng T (đã chết) và bà Hoàng Thị C, sinh nặm 1949; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 02 con, sinh năm 2007 và năm 2008; đang sống chung như vợ chồng với Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn), có 01 con chung sinh năm 2023.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/7/2011, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 84/2011/HSST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Long K, sinh năm 1968.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 2, ấp L, xã B, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 69/58 H, tổ 37C, khu phố 1, phường X, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/10/2024, Trần Đăng C, sinh năm: 1985, HKTT: 19/86/35, khu phố 1, phường L, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đi đến Bệnh viện Đa Khoa Đồng Nai, địa chỉ: số 2 đường Đ, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để thăm bệnh, khi lên đến tầng 7, đi ngang phòng bệnh 734 Khu A thì thấy chị Nguyễn Thị Long K, SN 1963, HKTT: xã B, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và chị Nguyễn Thị Kim C, SN: 1984, HKTT: xã T, huyện Trảng Bom, Đồng Nai là bệnh nhân đang nằm ngủ trên giường bệnh, cả hai có để điện thoại di động trên giường nằm, C lẻn đi vào phòng lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7Z, loại 128GB số IMEL1: 869447059555394, số IMEL2: 869447059555386 của chị C và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, loại 128GB, số IMEL1: 354690578707283, IMEL2: 355864868707282 của chị K rồi bỏ đi ra khỏi phòng. Phát hiện bị mất điện thoại, chị K tri hô thì lực lượng bảo vệ bệnh viện đã chốt chặn các lối đi xuống của khu A Bệnh viện. Khi C xuống đến tầng G thì bị bảo vệ giữ lại, kiểm tra trong túi quần phát hiện 02 chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được. Tiếp nhận tin báo của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Công an phường T (nay là phường B) đã lập hồ sơ và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý, Chiến đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Thu giữ và xử lý vật chứng:

+01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, loại 128GB, số IMEL1: 354690578707283, IMEL2: 355864868707282. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Long K

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno7Z, loại 128GB số IMEL1: 869447059555394, Số IMEL2: 869447059555386. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Kim C;

+ 01 (một) USB lưu trữ dữ liệu điện tử ghi nhận diễn biến hành vi phạm tội của Trần Đăng C.

Tại Kết luận định giá tài sản số 343/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự định giá tài sản bị trộm cắp là 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno7Z, loại 128GB số IMEL1:

869447059555394, số IMEL2: 869447059555386 có giá là 1.599.600đồng (Một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, loại 128GB, số IMEL1: 354690578707283, IMEL2: 355864868707282 có giá là 1.435.650đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi đồng): Tổng giá trị của tài sản bị trộm cắp là 3.034.250 đồng (Ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Long K và chị Nguyễn Thị Kim CC đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSBH ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Đăng C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Đăng C về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Đăng C từ 08 tháng đến 12 tháng tù giam.

Bị cáo không phát biểu bào chữa bổ sung gì thêm và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Vào ngày 08/10/2024, tại Bệnh viện Đa Khoa Đồng Nai, địa chỉ: số 2, đường Đ, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Trần Đăng C đã trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno7Z, loại 128GB số IMEL1: 869447059555394, số IMEL2: 869447059555386 của chị Nguyễn Thị Kim C và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, loại 128GB, số IMEL1: 354690578707283, IMEL2: 355864868707282 của chị Nguyễn Thị Long K có tổng giá trị là 3.034.250 đồng (Ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị mất đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2023 là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt:

Ngày 27/7/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 84/2011/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đóng án phí, tiền phạt 3.000.000đồng và 800.000đồng sung vào công quỹ Nhà nước nên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có hơn 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cả gia đình bị cáo đều sinh sống tại phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ tính nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] Về tiền án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Đăng C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đăng C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đăng C phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Trần Ngọc Phương Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán**